TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Trà Cú, ngày 06 tháng 9 năm 2017

Số: 223/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 271/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa nguyên đơn anh Dương Minh V, sinh năm 1989 và chị Sơn Thị Phụng A, sinh năm 1987, cùng địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*: Anh Dương Minh V và chị Sơn Thị Phụng A;

2. *Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

Về hôn nhân: Dương Minh V và chị Sơn Thị Phụng A tự nguyện thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh V và chị Phụng A thỏa thuận là anh V đồng ý giao con chung tên Dương Hải Y, sinh ngày 13/10/2011 cho chị Phụng A được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phụng A tự nguyện không yêu cầu.

Quyền thăm nom con chung: *Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc*

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V và chị Phụng A khai không có nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng anh V và chị Phụng A mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng anh V tự nguyện chịu thay án phí cho chị Phụng A, vậy anh V phải nộp toàn bộ án án phí tổng cộng là 150.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011248 ngày 10 tháng 07 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thì anh V được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Trà Cú;
-Chi cục THA dân sự huyện Trà Cú;
-UBND xã Đại An;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.;

Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Ngoan